

Số: 227/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 10-11-2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Dương Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, phường , thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1995. Địa chỉ: K4/047 ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T tự nguyện kết hôn và được UBND xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 30-3-2016, nên hôn nhân giữa ông D và bà T là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T có hai con chung là Dương Bảo H1, sinh ngày 06-02-2013 và Dương Ngọc H2, sinh ngày 15-01-2015. Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T thỏa thuận giao hai con là Dương Bảo H1 và Dương Ngọc H2 cho ông Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Lê Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T có hai con chung là Dương Bảo H1, sinh ngày 06-02-2013 và Dương Ngọc H2, sinh ngày 15-01-2015.

Giao hai con là Dương Bảo H1 và Dương Ngọc H2 cho ông Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Lê Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Mỹ T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006059 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà